

SỰ CHUYỂN ĐỔI KHÔNG GIAN THỰC HÀNH HÁT XOAN TỪ LÀNG CỔ SANG KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ TẠI VIỆT TRÌ, PHÚ THỌ

NGUYỄN TIẾN DŨNG*

Tóm tắt: Bài viết phân tích sự chuyển đổi không gian thực hành Hát Xoan Phú Thọ trong bối cảnh đô thị hóa tại thành phố Việt Trì (trước đây). Nghiên cứu nhằm nhận diện sự biến đổi từ không gian truyền thống (đình, miếu, phường Xoan gốc) sang không gian đô thị (quảng trường, công viên, trường học, du lịch) và đánh giá tác động của quá trình này đối với tính nguyên gốc và tính thiêng của di sản. Phương pháp nghiên cứu chủ yếu dựa trên tư liệu thứ cấp, phân tích so sánh kết hợp khung SWOT để làm rõ điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức. Kết quả cho thấy Hát Xoan là di sản có khả năng thích ứng cao trong không gian xã hội mới, song vẫn đối diện nguy cơ thương mại hóa và lệch chuẩn thực hành. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất mô hình “bảo tồn kép” nhằm duy trì không gian nghi lễ truyền thống trong môi trường đô thị, góp phần cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho chính sách bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể tại Việt Nam.

Từ khóa: Hát Xoan, di sản phi vật thể, không gian văn hóa, đô thị hóa.

Abstract: The article analyzes the spatial transformation of Xoan singing in Phu Tho province within the context of urbanization in Viet Tri city (before). The study aims to identify the shift from traditional spaces (temples, communal houses, original Xoan guilds) to urban contexts (squares, parks, schools, tourism) and to assess its impact on the authenticity and sacredness of the heritage. The research primarily employs secondary sources and comparative analysis, combined with the SWOT framework to clarify strengths, weaknesses, opportunities, and threats. Findings show that Xoan is a highly adaptive heritage in new social spaces but still faces risks of commercialization and ritual distortion. Accordingly, the article proposes a “dual preservation” model to maintain ritual spaces while adapting to urban contexts, thereby providing both scientific and practical grounds for policies on safeguarding intangible cultural heritage in Vietnam.

Keywords: Xoan singing, intangible cultural heritage, cultural space, urbanization.

1. Đặt vấn đề

Hát Xoan Phú Thọ là một loại hình di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc của dân tộc Việt Nam, gắn với tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương, tinh thần cộng đồng của cư dân vùng đất Tổ. Với cấu trúc diễn xướng gồm ba phần: hát nghi lễ, hát quả cách và hát hội. Hát Xoan không chỉ mang giá trị nghệ thuật dân gian mà còn thể hiện chiều sâu tín ngưỡng, tinh thần cộng đồng và bản sắc văn hóa vùng đất Tổ. Trải qua nhiều biến cố lịch sử và sự mai một tự nhiên, Hát Xoan từng đứng trước nguy cơ biến mất. Năm 2011,

UNESCO đã ghi danh Hát Xoan Phú Thọ vào danh sách Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp. Nhờ nỗ lực bảo tồn của cộng đồng, chính quyền và sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, đến năm 2017, Hát Xoan được đưa ra khỏi danh sách khẩn cấp và trở thành Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Đây là một trong những trường hợp hiếm hoi trên thế giới đạt được sự phục hồi mạnh mẽ như vậy.

Sự phục hồi và phát triển của Hát Xoan gắn liền với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc. Nghi

quyết Trung ương 5 khóa VIII (1998) khẳng định di sản văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, cần được bảo tồn và phát huy trong sự nghiệp xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Tiếp đó, Nghị quyết số 33-NQ/TW (2014) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI nhấn mạnh yêu cầu xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế, coi bảo tồn và quảng bá di sản là nhiệm vụ trọng tâm để phát triển bền vững đất nước.

Trên phương diện chính sách cụ thể, hai văn bản quan trọng đã góp phần quyết định đến sự hồi sinh của Hát Xoan: Đề án *Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp của nhân loại - Hát Xoan Phú Thọ giai đoạn 2013 - 2020* được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2058/QĐ-TTg ngày 07-11-2013 và *Chương trình hành động quốc gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Hát Xoan Phú Thọ giai đoạn 2018-2023* được Bộ VH-TTDL phê duyệt tại Văn bản số 3481/BVHTTDL-DSVH ngày 06-8-2018. Hai văn bản này cũng tạo tiền đề cho việc bảo tồn bền vững và lan tỏa di sản Hát Xoan trong đời sống xã hội đương đại.

Trong thực tiễn hiện nay, không gian diễn xướng Hát Xoan đã mở rộng mạnh mẽ. Nếu như trước kia, Hát Xoan chủ yếu diễn ra tại các đình, miếu và lễ hội đầu xuân trong bốn phường Xoan gốc (An Thái, Phù Đức, Kim Đái, Thét) thì nay đã dịch chuyển sang các không gian đô thị như quảng trường, công viên, sân khấu lễ hội, trường học và du lịch văn hóa gắn với Lễ hội Đền Hùng. Sự dịch chuyển này tạo cơ hội lớn để quảng bá và lan tỏa di sản, nhưng cũng đặt ra những thách thức trong việc giữ gìn tính nguyên gốc, tính thiêng và chiều sâu văn hóa.

Các nghiên cứu trước đây mới chủ yếu tập trung vào khía cạnh nghệ thuật, tín ngưỡng hay quá trình bảo tồn khẩn cấp. Trong khi đó, góc nhìn về sự chuyển đổi không gian thực hành Hát Xoan trong bối cảnh đô thị hóa chưa được khai thác đầy đủ. Biến đổi không gian thực hành gắn trực tiếp với sự thay đổi chức năng xã hội, công chúng tiếp nhận và sức sống lâu dài của di sản. Do vậy, nghiên cứu sự dịch chuyển từ không gian làng cổ, đình - miếu truyền thống sang không gian công cộng, sân khấu, trường học và du lịch đô thị là hết sức cần thiết để đánh giá tính thích ứng và nhận diện nguy cơ thương mại hóa Hát Xoan.

Trong bối cảnh thành phố Việt Trì hướng tới mục

tiêu trở thành “Thành phố lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam” (Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 5-12-2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050), phân tích sự chuyển đổi không gian thực hành Hát Xoan không chỉ có ý nghĩa khoa học mà còn mang tính thực tiễn cao. Bài viết này tập trung làm rõ đặc điểm biến đổi của không gian thực hành Hát Xoan, nhận diện cơ hội và thách thức đối với công tác bảo tồn, đồng thời vận dụng khung phân tích SWOT để đề xuất giải pháp “bảo tồn kép” - vừa giữ gìn không gian truyền thống, vừa phát huy giá trị trong đời sống đô thị đương đại. Đây là hướng tiếp cận mới, góp phần cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn cho hoạch định chính sách văn hóa - du lịch ở Phú Thọ nói riêng và cho nghiên cứu di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam nói chung.

2. Nền tảng lý thuyết và bối cảnh nghiên cứu

Khái niệm và đặc điểm di sản phi vật thể Hát Xoan

Theo Công ước UNESCO 2003, di sản phi vật thể là những thực hành, biểu đạt, tri thức và kỹ năng được cộng đồng, nhóm người thừa nhận là một phần di sản văn hóa của mình, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và không ngừng tái tạo để thích ứng với môi trường, lịch sử phát triển của cộng đồng. Hát Xoan là một trường hợp tiêu biểu của di sản phi vật thể Việt Nam, với cấu trúc diễn xướng gồm ba chặng: hát nghi lễ gắn với tín ngưỡng thờ cúng Vua Hùng, hát quả cách nhằm rèn luyện kỹ năng biểu diễn, và hát hội mang tính giao lưu, vui chơi.

Đặc điểm nổi bật của Hát Xoan là sự gắn kết chặt chẽ giữa không gian thiêng (đình, miếu) với chức năng xã hội. Đây không chỉ là một loại hình nghệ thuật dân gian mà còn là một hình thức thực hành tín ngưỡng, mang tính cộng đồng sâu sắc. Sự tồn tại của Hát Xoan vì vậy phụ thuộc nhiều vào không gian, ngữ cảnh và cộng đồng thực hành, khác biệt rõ rệt với những loại hình nghệ thuật biểu diễn có thể tách khỏi môi trường xã hội gốc.

Bối cảnh đô thị hóa thành phố Việt Trì và chính sách bảo tồn

Trong những năm gần đây, quá trình đô thị hóa nhanh đã làm thay đổi mạnh mẽ không gian văn hóa của thành phố Việt Trì, với sự hình thành các quảng trường, công viên, trung tâm sự kiện và hệ thống trường học hiện đại. Những không gian này đang trở thành địa điểm mới cho việc tổ chức các hoạt động Hát

Xoan, bên cạnh không gian gốc tại đình, miếu làng cổ.

Về chính sách, tỉnh Phú Thọ đã ban hành nhiều chương trình bảo tồn và phát huy giá trị Hát Xoan, như đưa Hát Xoan vào trường học, thành lập các câu lạc bộ, tổ chức liên hoan, quảng bá di sản gắn với du lịch văn hóa - lễ hội Đền Hùng. Đây là những nhân tố quan trọng giúp Hát Xoan không chỉ được hồi sinh mà còn được lan tỏa trong đời sống đô thị. Tuy nhiên, nguy cơ sân khấu hóa quá mức, sự đứt gãy tính thiêng, sự tiếp nhận hời hợt của một bộ phận công chúng đô thị... đã tạo nên bối cảnh phức hợp, vừa thuận lợi vừa thách thức cho công tác bảo tồn và phát huy Hát Xoan hiện nay.

3. Thực trạng, cơ hội và thách thức của không gian thực hành Hát Xoan

Thực trạng: bốn phường Xoan truyền thống và hạt nhân thiêng

Hát Xoan khởi nguồn và được gìn giữ liên tục tại bốn phường Xoan gốc: An Thái (xã Phương Lâu) cùng Phù Đức, Kim Đái, Thét (xã Kim Đức). Các phường này thực hành trong mạng lưới đình - miếu làng cổ với các điểm hạt nhân như miếu Lãi Lèn, đình Thét, đình Hùng Lô - nơi mạch nghi lễ, trật tự diễn xướng và quan hệ cộng đồng được duy trì qua nhiều đời. Tư liệu địa phương xác nhận miếu Lãi Lèn được cộng đồng thừa nhận là “nơi phát tích” Hát Xoan, gắn truyền thuyết Vua Hùng dạy hát cho dân; đồng thời là không gian trình diễn gắn nghi lễ vào mỗi độ xuân về, tạo tính liên tục thực hành trong khung cảnh thiêng của di tích.

Trong những năm qua, các phường Xoan gốc đã được quan tâm bảo tồn, phục hồi. Nhiều nghệ nhân cao tuổi đã truyền dạy cho thế hệ kế cận, giúp số lượng người thực hành tăng lên. Đáng chú ý, theo UNESCO sau giai đoạn mai một, toàn tỉnh Phú Thọ đã chứng kiến sự hồi sinh mạnh mẽ của Hát Xoan. Giai đoạn 2011-2017, từ khoảng 100 nghệ nhân cao tuổi (phần lớn trên 60 tuổi), đến nay đã có gần 200 người thực hành thường xuyên, trong đó có hơn 62 người kế thừa được đào tạo bài bản, nhiều em trẻ từ lớp 6 đến trung học phổ thông cũng tham gia học tập tại các phường Xoan gốc.

Các lễ hội truyền thống, đặc biệt là Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng, đã trở thành dịp trọng điểm để trình diễn Hát Xoan trong không gian thiêng, thu hút sự quan tâm của công chúng trong và ngoài tỉnh. Tuy nhiên, các không gian này hiện chịu áp lực lớn từ quá tải khách hành hương, đồng thời

bị bao quanh bởi tốc độ đô thị hóa nhanh chóng, đặt ra nguy cơ làm thu hẹp vùng không gian thiêng vốn gắn với Hát Xoan.

Không gian đô thị - mở rộng tiếp cận và tái cấu trúc hình trình diễn hát Xoan

Song song với không gian truyền thống, Hát Xoan ngày nay đã mở rộng dịch chuyển và thích ứng trong không gian đô thị. Thành phố Việt Trì (trước đây) đã đưa Hát Xoan lên các sân khấu lễ hội lớn như Quảng trường Hùng Vương, Công viên Văn Lang và các trục sự kiện ngoài trời. Tại những không gian này, Hát Xoan đã được sân khấu hóa trở thành một tiết mục biểu diễn trong các chương trình văn hóa - nghệ thuật, giao lưu, lễ hội. Điều này làm tăng khả năng tiếp cận, quảng bá hình ảnh Việt Trì - Phú Thọ như một điểm đến văn hóa đặc thù. Tuy vậy, việc trình diễn trong môi trường du lịch thường rút ngắn thời lượng, giản lược thủ tục nghi lễ, khiến tính nguyên gốc bị ảnh hưởng.

Một điểm nhấn quan trọng khác là không gian trường học. Trục “giáo dục - truyền dạy” này nổi lên như động lực then chốt của không gian mới. Từ năm 2010, tỉnh Phú Thọ đã đưa Hát Xoan vào chương trình ngoại khóa. Tính đến giai đoạn 2019 - 2024, toàn tỉnh có 37 câu lạc bộ (CLB) Hát Xoan và dân ca cấp tỉnh, quy tụ hơn 1.600 thành viên, tổ chức trên 200 lớp tập huấn và thực hành, thu hút hơn 4.000 lượt người tham gia.

Sở VH TT DL Phú Thọ ghi nhận việc các trường học và CLB ngành giáo dục tập luyện, dàn dựng tiết mục Xoan vào mỗi mùa lễ hội; hoạt động này chuyển tải kiến thức di sản vào thực hành thường nhật của học sinh, đồng thời kết nối trực tiếp với nghệ nhân và điểm di tích. Nhờ đó, không gian đô thị không chỉ là “sân khấu” mà còn là môi trường xã hội hóa học liệu về Xoan. Đây là minh chứng cho việc Hát Xoan đã dịch chuyển vào môi trường giáo dục, góp phần lan tỏa di sản đến thế hệ trẻ.

Đặc điểm chuyển đổi - từ tính thiêng nghi lễ tới không gian trình diễn công cộng

Sự dịch chuyển không gian dẫn tới ba biến đổi cốt lõi:

Thứ nhất, từ ngữ cảnh thiêng sang công cộng - sự kiện: ở đình - miếu, Xoan diễn ra trong trật tự nghi lễ và lịch mùa Xuân; khi ra quảng trường/công viên, tiết mục phải rút gọn, chuẩn hóa theo logic chương trình đại chúng (thời lượng, âm thanh, ánh sáng, dàn dựng), khiến cấu trúc nghi lễ mờ đi và

chức năng biểu diễn - quảng bá trở lên. Tính thiêng không mất hẳn nhưng chuyển dần: cần được diễn giải chính nó thay vì “tự hiển” - tính nguyên bản như ở không gian gốc.

Thứ hai, từ cộng đồng nội bộ sang công chúng rộng: đối tượng tiếp nhận dịch chuyển từ người làng (những người hiểu bối cảnh) sang khán giả đô thị, du khách. Điều này mở rộng độ phủ văn hóa nhưng kéo theo thách thức “giải ngữ cảnh” (1) (contextualization): nếu thiếu thuyết minh, khán giả dễ “đọc” Xoan như tiết mục dân gian chung chung, thậm chí như là một tiết mục văn hóa thường thức.

Thứ ba, từ truyền dạy trong phường sang chu trình giáo dục - CLB - sự kiện: việc lồng ghép Xoan vào hoạt động trường học hay CLB đã hình thành chu trình thực hành mới là học - dần dựng - biểu diễn - trải nghiệm di tích. Chu trình này làm tăng tần suất chạm của thế hệ trẻ với Xoan, góp phần ổn định tính sống; song chất lượng kỹ - mỹ thuật và độ sâu nghi lễ phải được giữ bằng chuẩn mực từ phường gốc để không trượt thành biểu trưng hóa đơn giản.

Cơ hội và thách thức - Hệ quả của đa không gian

Cơ hội (O). (i) *Lan tỏa xã hội* nhờ hạ tầng sự kiện đô thị và truyền thông, gia tăng nhận diện Xoan như thương hiệu văn hóa địa phương; (ii) *Truyền dạy thế hệ trẻ* qua trường học/CLB, tạo “độ dày” người thực hành; (iii) *Chính danh quốc tế* sau khi chuyển sang danh sách Đại diện (2017) mở đường cho nguồn lực, dự án, hợp tác, du lịch văn hóa.

Điểm mạnh (S). (i) *Hạt nhân nghi lễ* ở bốn phường gốc vẫn vận hành tại di tích (miếu Lãi Lèn, đình Thét, đình Hùng Lô) đảm nhiệm chức năng “mỏ neo” bản sắc; (ii) *Tính liên tục thực hành* đã được phục hồi, có lớp kế thừa và không gian luyện tập thường xuyên; (iii) *Tính thích ứng* cao, có khả năng “dịch mã” sang sân khấu/giáo dục mà vẫn giữ cốt lõi là lối hát thờ thần.

Điểm yếu (W). (i) *Nguy cơ rút gọn - chuẩn hóa tiết mục* theo khuôn biểu diễn đại chúng, làm mỏng mạch nghi lễ; (ii) *Không đồng đều* về trình độ truyền dạy giữa nhóm CLB và phường gốc; (iii) *Áp lực tổ chức* tại điểm gốc (tải khách, hạ tầng nhỏ) có thể ảnh hưởng chất lượng trải nghiệm nghi lễ.

De dọa (T). (i) *Thương mại hóa* và “biểu trưng hóa” Xoan như tiết mục dân gian phi bối cảnh; (ii) *Dịch chuyển thói quen tiếp nhận* của khán giả sang tính giải trí nhanh, khiến chiều sâu tri thức nghi lễ giảm

dần nếu thiếu diễn giải; (iii) *Rủi ro lệch chuẩn* khi tái tạo ở không gian mới mà không có cơ chế đồng quản trị giữa phường gốc - nhà trường - đơn vị tổ chức.

Tóm lại, hệ hình đa không gian (đình - miếu ↔ quảng trường/công viên ↔ nhà trường/CLB) đã làm tăng tính sống của Hát Xoan, nhưng cũng đặt ra yêu cầu quản trị diễn giải và chuẩn mực nghề truyền đề cân bằng giữa lan tỏa đại chúng và bảo toàn trực nghi lễ - cộng đồng của thực hành. Việc tiếp tục đặt phường Xoan gốc làm “trục chuẩn” và lồng ghép cơ chế thuyết minh chuẩn hóa trong sân khấu đô thị là “chìa khóa” để tránh biến Xoan thành “tiết mục dân gian không bối cảnh”, đồng thời tận dụng cơ hội từ chính sách, giáo dục và du lịch để gia cố tính bền vững của di sản.

4. Giải pháp - Phân tích SWOT

Phân tích SWOT cho thấy thực hành Hát Xoan trong bối cảnh đô thị hóa vừa có những điểm mạnh và cơ hội nổi bật, vừa tiềm ẩn nhiều hạn chế và thách thức. Trên cơ sở đó, việc đề xuất giải pháp cần hướng đến chiến lược “*bảo tồn kép*” - vừa bảo lưu giá trị nguyên gốc tại không gian thiêng, vừa thích ứng linh hoạt trong không gian đô thị - nhằm đảm bảo tính sống và tính bền vững của di sản.

Phát huy điểm mạnh (Strengths)

Điểm mạnh cốt lõi của Hát Xoan nằm ở hệ hạt nhân nghi lễ - cộng đồng của bốn phường Xoan gốc (An Thái, Phù Đức, Kim Đái, Thét). Đây là “chuẩn mực bản thể” của di sản, cung cấp nền tảng nghi lễ, nghệ thuật và tri thức dân gian cho mọi hoạt động truyền dạy và phát huy. Trong bối cảnh đô thị, cần khẳng định vai trò “định chuẩn” của phường Xoan gốc bằng việc:

Thế chế hóa cơ chế đồng quản trị: nghệ nhân phường gốc tham gia thẩm định và đồng thiết kế nội dung các tiết mục Xoan trong lễ hội, sự kiện, nhà trường.

Bảo vệ không gian gốc như “di sản sống”: tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, cảnh quan, nghi lễ cho các điểm di tích như miếu Lãi Lèn, đình Thét, đình Hùng Lô để duy trì tính thiêng và vai trò trục chuẩn.

Tăng cường đào tạo kế thừa: xây dựng chương trình truyền dạy chính thống với sự tham gia của các nghệ nhân cao niên, coi đây là nguồn tri thức gốc để đào tạo lớp trẻ.

Khắc phục điểm yếu (Weaknesses)

Những điểm yếu hiện nay chủ yếu xuất phát từ quá trình sân khấu hóa và mở rộng không gian đô thị. Việc rút gọn tiết mục, chuẩn hóa theo khung

chương trình lễ hội dễ làm mỏng tính nghi lễ và “phi ngữ cảnh hóa” di sản. Để khắc phục, cần:

Thiết lập khung diễn giải chuẩn: mỗi tiết mục Xoan trình diễn ngoài không gian gốc cần đi kèm phần diễn giải (interpretation) bằng thuyết minh, ấn phẩm hoặc trình chiếu, nhằm cung cấp ngữ cảnh văn hóa - tín ngưỡng cho khán giả.

Chuẩn hóa hoạt động CLB: ban hành khung hướng dẫn kỹ thuật, mỹ thuật cho CLB Hát Xoan trong trường học và cộng đồng, đảm bảo không biến Xoan thành tiết mục đơn giản mà giữ được “độ dày” nghệ thuật.

Giảm tải áp lực cho không gian gốc: xây dựng cơ chế phân bổ khách tham quan trong mùa lễ hội, tránh tình trạng quá tải gây ảnh hưởng đến trải nghiệm văn hóa và tính bền vững của di tích.

Tận dụng cơ hội (Opportunities)

Bối cảnh chính sách và xã hội hiện nay mở ra nhiều cơ hội để Hát Xoan lan tỏa:

Hỗ trợ từ UNESCO và chính quyền: tiếp tục khai thác “danh hiệu di sản đại diện của nhân loại” để thu hút dự án hợp tác, nghiên cứu, tài trợ và quảng bá quốc tế.

Tích hợp giáo dục di sản: mở rộng mô hình đưa Xoan vào trường học, từ ngoại khóa đến tích hợp chính khóa, coi đây là “học liệu văn hóa” chính thức cho thế hệ trẻ.

Du lịch văn hóa - city branding: khai thác Xoan như sản phẩm nhận diện thương hiệu của Việt Trì - “thành phố lễ hội về với cội nguồn dân tộc”, kết hợp với tour Lễ hội Đền Hùng, tạo chuỗi giá trị kinh tế - văn hóa.

Chuyển đổi số trong bảo tồn: xây dựng thư viện số Hát Xoan, số hóa tư liệu hình ảnh, âm thanh, phục dựng 3D không gian đình - miếu, thí điểm ứng dụng Digital Twin (2) và Digital Repatriation (3) để vừa lưu giữ, vừa lan tỏa di sản.

Ứng phó thách thức (Threats)

Bên cạnh cơ hội, Hát Xoan đối diện nhiều thách thức: thương mại hóa, mờ nhạt tính thiêng, đứt gãy truyền dạy, cạnh tranh giải trí hiện đại. Để ứng phó, cần:

Quản trị thương mại hóa: định hướng rõ ràng rằng Xoan không phải tiết mục “giải trí đơn thuần” mà là “di sản sống”, mọi hoạt động khai thác kinh tế (du lịch, sự kiện) cần tuân thủ nguyên tắc bảo tồn.

Đa dạng hóa hình thức tiếp nhận: tổ chức workshop, trải nghiệm học hát tại di tích, du lịch cộng đồng... nhằm tăng chiều sâu tiếp cận thay vì chỉ xem biểu diễn.

Đào tạo nhân lực trẻ: xây dựng chương trình học bổng, trại hè Xoan, lớp kế cận cho thiếu nhi, thanh niên, tránh phụ thuộc quá nhiều vào nghệ nhân cao niên.

Liên kết đa ngành: kết hợp văn hóa - du lịch - công nghệ - giáo dục trong một khung quản trị chung, đảm bảo Hát Xoan vừa được bảo tồn, vừa có “đất sống” trong xã hội hiện đại.

5. Kết luận

Từ những nghiên cứu, khảo sát, phân tích, đánh giá trên cho thấy để bảo đảm tính “sống” và tính bền vững, Hát Xoan cần được đặt trong chiến lược “bảo tồn kép”: vừa bảo toàn nguyên dạng ở không gian gốc, vừa thích ứng trong môi trường đô thị. Điều này đòi hỏi sự phối hợp giữa cộng đồng, nghệ nhân, nhà trường, cơ quan quản lý và ngành du lịch, đồng thời ứng dụng công nghệ số như công cụ hỗ trợ cho truyền dạy và quảng bá.

Bài viết này đóng góp ở hai điểm mới. Thứ nhất, tiếp cận Hát Xoan từ góc độ biến đổi không gian thực hành - một khía cạnh còn ít được nghiên cứu, qua đó lý giải cơ chế dịch chuyển từ thiêng sang công cộng, từ nghi lễ sang biểu diễn - giáo dục - quảng bá. Thứ hai, vận dụng khung SWOT để nhận diện toàn diện cơ hội, thách thức và đề xuất định hướng chiến lược.

Trong tương lai, cần có những nghiên cứu sâu hơn về “sense of place” (cảm nhận nơi chốn) của cư dân đô thị đối với Hát Xoan, cũng như thí điểm ứng dụng công nghệ số nhằm củng cố tính “sống” và mở rộng khả năng lan tỏa của di sản ■

N.T.D

1. “Giải ngữ cảnh” (contextualization): quá trình cung cấp thêm thông tin, thuyết minh hoặc đặt thực hành văn hóa trong bối cảnh xã hội - lịch sử cụ thể, nhằm giúp người tiếp nhận hiểu đúng ý nghĩa vốn có.

2. “Digital Twin” là tạo mô hình số sống động mô phỏng chính xác di sản trong không gian số để bảo tồn và quản lý.

3. “Digital Repatriation” là trao trả di sản số cho cộng đồng gốc giúp họ tiếp cận, duy trì và phát huy giá trị di sản một cách số hóa. Lưu trữ bản số hóa ở dạng dữ liệu mở - Trao quyền truy cập và sử dụng cho cộng đồng nguồn gốc - Tổ chức đào tạo, hướng dẫn sử dụng và bảo quản di sản số.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, Hà Nội, 1998.

2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 33-

NQ/TW ngày 9-6-2014 về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, Hà Nội, 2014.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn bản số 3481/BVHTTDL-DSVH ngày 6-8-2018 về việc phê duyệt *Chương trình hành động quốc gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Hát Xoan Phú Thọ giai đoạn 2018 - 2023*, Hà Nội, 2018.

4. Quyết định số 2058/QĐ-TTg ngày 7-11-2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án *Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp của nhân loại - Hát Xoan Phú Thọ giai đoạn 2013- 2020*, Hà Nội, 2013.

5. Sở VH-TTDL tỉnh Phú Thọ, *Hội nghị Tổng kết hoạt động các Câu lạc bộ Hát Xoan và dân ca Phú Thọ* (giai đoạn 2019-2024), svhttdl.phutho.gov.vn, 10-11-2024.

6. UBND tỉnh Phú Thọ, *Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 18- 8-2017 về bảo tồn và phát huy giá trị di sản Hát Xoan gắn với tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương*, 2017.

7. UNESCO, *Decision of the Intergovernmental Committee: Inscription of Xoan singing of Phu Tho Province (Viet Nam) on the List of Intangible Cultural Heritage in Need of Urgent Safeguarding* (Ủy ban Liên Chính phủ của UNESCO: *Quyết định ghi danh Hát Xoan Phú Thọ vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp*), Nairobi, Kenya, 2011.

8. UNESCO, *Decision of the Intergovernmental Committee: Transfer of Xoan singing of Phu Tho Province (Viet Nam) from the List of Intangible Cultural Heritage in Need of Urgent Safeguarding to the Representative List* (Ủy ban Liên Chính phủ của UNESCO: *Quyết định đưa Hát Xoan Phú Thọ từ Danh sách cần bảo vệ khẩn cấp sang Danh sách Di sản đại diện của nhân loại*), Jeju, Hàn Quốc, 2017.

9. UNESCO, *Decision of the Intergovernmental Committee: 12.com 11.c* (Quyết định của Ủy ban Liên Chính phủ của UNESCO : *12.com 11.c*), ich.unesco.org, 8-12-2017.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 6-11-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 25-11-2025; Ngày duyệt đăng: 26-11-2025.

PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN VĂN HÓA...

(tiếp theo trang 23)

5. Kết luận

Đình - miếu Cái Chiên hội tụ các lớp giá trị lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng, cảnh quan đặc sắc, thích hợp để phát triển mô hình không gian văn hóa - du lịch và lễ hội theo hướng bền vững. Mô hình bốn lớp cùng cơ chế đồng quản trị và khung HIA/LAC đem lại “bộ ba ràng buộc” giúp cân bằng mục tiêu bảo tồn - trải nghiệm - sinh kế. Lỗi thiêng được che chở bởi vùng đệm nội bộ là lớp trình diễn và lớp dịch vụ thiết kế theo sức chứa; vành đai sinh thái làm hạ tầng tự nhiên hấp thụ các áp lực mùa vụ. Khi các thành tố này được vận hành trong quy trình ra quyết định dựa trên bằng chứng, mô hình không chỉ đáp ứng yêu cầu giữ gìn giá trị di sản và nâng cao chất lượng trải nghiệm, mà còn tạo nền tảng sinh kế bền vững, phù hợp định hướng quy hoạch hiện hành và có khả năng nhân rộng cho các cụm di tích ven biển - hải đảo có điều kiện tương tự ■

H.T.B

Tài liệu tham khảo

1. UNESCO, *Convention for the Safeguarding of the Intangible Cultural Heritage (Công ước về Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể)*, Basic Texts & Operational Directives, (2003/2022).
2. ICOMOS, *International Cultural Tourism Charter – Managing Tourism at Places of Heritage Significance (Hiển chương Du lịch Văn hóa Quốc tế - Quản lý du lịch tại các địa điểm di sản quan trọng)*, *International Cultural Heritage Tourism Charter (Hiển chương Du lịch Di sản Văn hóa Quốc tế)*, 1999; 2022.
3. Chính phủ, Nghị định 110/2018/NĐ-CP quy định về quản lý và tổ chức lễ hội, 2018.
4. Quốc hội, *Luật Du lịch*, số 09/2017/QH14, 2017.
5. Quốc hội, *Luật Di sản văn hóa*, số 45/2024/QH15 (hiệu lực 1-7-2025), 2024.
6. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 509/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045, 2024.
7. UBND tỉnh Quảng Ninh, Quyết định 2366/QĐ-UBND công nhận Khu du lịch Cái Chiên cấp tỉnh, 2019.
8. UBND tỉnh Quảng Ninh, Quyết định 3929/QĐ-UBND phê duyệt Danh mục di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh toàn tỉnh, 2020.
9. UBND tỉnh Quảng Ninh, Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu vực đảo Cái Chiên (Quyết định 218/QĐ-UBND), 2025. Ngày Tòa soạn nhận bài: 3-10-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 25-10-2025; Ngày duyệt đăng: 6-11-2025.